

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI HẬU  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST

Ngày 24-02-2022

V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn  
giữa chị L và anh H

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Trung Kiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Nguyễn Văn Hoá.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Đính - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Huê - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 196/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2022 và Thông báo thay đổi lịch phiên tòa số: 18/TB-TA ngày 11 tháng 02 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị L, sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm HĐ, xã HĐ, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Văn H, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm XH, xã HĐ, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

*Người làm chứng:* Ông Vũ Văn L, sinh năm 1953; địa chỉ: Xóm XH, xã HĐ, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 14/10/2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị L trình bày:*

Chị và anh Vũ Văn H đăng ký kết hôn ngày 12/11/2009 tại Ủy ban nhân dân xã HĐ, huyện H, tỉnh Nam Định trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện kết hôn. Sau

khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà chồng tại xóm XH, xã HH, huyện H. Đến năm 2010 vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H không có việc làm ổn định, ham chơi cờ bạc và nhiều lần đánh đập chị vô cớ nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay, chị về nhà bố mẹ đẻ chị ở. Nay chị xét thấy tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Thị Khánh N, sinh ngày 03/4/2010, hiện con đang ở với chị. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về con riêng: Trong thời gian vợ chồng ly thân, chị có quan hệ tình cảm với anh Đinh Ngọc H và sinh được 01 con gái dự định đặt tên là Bùi Thị Kim A, sinh ngày 17/9/2020 (theo giấy chứng sinh tên là Bùi An K), hiện đang ở với chị. Chị đã đưa cháu A đi giám định AND, có kết quả xác định cháu A là con đẻ của anh Đinh Ngọc H, không phải là con của anh H. Khi ly hôn, chị nhận tự chịu trách nhiệm nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu anh H phải chịu trách nhiệm.

Về tài sản và nghĩa vụ về tài sản: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Văn H đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ nhưng anh H không đến Tòa án làm việc, không đưa ra lý do vắng mặt và không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị L nên Tòa án không thu thập được ý kiến của anh H và không tiến hành hòa giải được vụ án.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/12/2021, người làm chứng ông Vũ Văn L trình bày:*

Ông là bố đẻ anh Vũ Văn H. Ông công nhận anh H và chị L kết hôn từ năm 2009, anh chị sống tại nhà ông được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chị L muốn vợ chồng về sống chung với bố mẹ vợ nhưng anh H không đồng ý; lý do chị L khai trong đơn do anh H chơi cờ bạc, đánh đập vợ là không đúng sự thật. Từ khoảng hai năm nay (năm 2019) anh H vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, anh H và chị L ly thân từ đó đến nay. Gia đình ông không muốn chị L và anh H ly hôn vì hai gia đình theo Đạo Thiên chúa, giáo lý không cho phép ly hôn nhưng nếu chị L vẫn kiên quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Anh H và chị L có 01 con chung là cháu Vũ Thị Khánh N, sinh ngày 03/4/2010, gia đình ông muốn được xin nuôi cháu N vì chị L cũng đã có con riêng với người khác. Tài sản chung của anh H và chị L không có gì. Anh H mới ra tù từ tháng 06/2021 và đang làm ăn tại thành phố Hồ Chí Minh. Anh H vẫn thi thoảng gọi điện về gia đình ông, đã biết việc chị L xin ly hôn nhưng do ảnh hưởng của dịch covid 19 nên chưa về quê được.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tại phiên tòa phát biểu:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trước khi Hội đồng xét xử

ngợi án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật; bị đơn vắng mặt không có lý do nên chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo pháp luật.

Về nội dung vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Thị L, cho ly hôn giữa chị Bùi Thị L và anh Vũ Văn H. Giao cháu Vũ Thị Khánh N, sinh ngày 03/4/2010 cho chị Bùi Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị L.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Bùi Thị L đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Vũ Văn H đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không lý do; người làm chứng ông Vũ Văn L xin được giải quyết vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người làm chứng là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị L và anh Vũ Văn H có đăng ký kết hôn ngày 12/11/2009 tại UBND xã Hải Đông, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định nên có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Về mâu thuẫn vợ chồng theo lời trình bày của chị L, nguyên nhân do anh H công việc không ổn định, ham chơi cờ bạc, nhiều lần đánh đập chị vô cớ nên vợ chồng mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Bị đơn anh Vũ Văn H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng không đến tham tố tụng, không có ý kiến gì về yêu cầu xin ly hôn của chị L. Người làm chứng ông Vũ Văn L là bố đẻ anh H có lời khai xác nhận chị L, anh H có xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân, tuy nhiên ông cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng trong việc lựa chọn nơi ở chứ không phải do anh H ham chơi cờ bạc. Kết quả xác minh tại địa phương cho thấy anh Vũ Văn H đã bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/6/2021. Như vậy căn cứ lời trình bày của chị Bùi Thị L, người làm chứng ông Vũ Văn L có cơ sở khẳng định giữa chị L và anh H đã xảy ra mâu thuẫn, sống ly thân từ nhiều năm nay không còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Do đó nếu có tiếp tục kéo dài thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị L là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Theo lời trình bày của chị Bùi Thị L và ông Vũ Văn L thì chị L và anh H có 01 con chung là cháu Vũ Thị Khánh N, sinh ngày 03/4/2010 hiện đang ở cùng chị L tại nhà bố mẹ đẻ chị. Chị L có yêu cầu được trực tiếp nuôi con, ông L cũng có nguyện vọng thay mặt anh H nhận nuôi cháu N. Xét thấy chị L hiện đang sinh sống làm việc tại địa phương, tuy làm nghề tự

do thu nhập không ổn định nhưng từ khi vợ chồng ly thân đến nay chị L vẫn nuôi con ăn học phát triển bình thường, được gia đình bố mẹ đẻ chị hỗ trợ, giúp đỡ nuôi con; cháu N cũng có nguyện vọng muốn ở với mẹ. Mặt khác anh H không có mặt tại địa phương, không ghi nhận được ý kiến gì về việc nuôi con. Do đó để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên cần giao cho chị Bùi L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị L tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con cho chị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về con riêng: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Bùi Thị L đã có quan hệ tình cảm với anh Đinh Ngọc H và sinh 01 con gái dự định đặt tên là Bùi Thị K A, sinh ngày 17/9/2020 (theo giấy chứng sinh là Bùi An K), hiện đang ở với chị L. Chị L xác nhận cháu A là con riêng của chị và nhận tự chịu trách nhiệm nuôi cháu A. Tại Kết quả xét nghiệm ADN của Công ty TNHH Đầu tư và Công nghệ GENPLUS Tại Hà Nội khẳng định cháu A có quan hệ huyết thống cha con với anh Đinh Ngọc H, sinh ngày 25/01/1993 với xác suất là 99,9999%. Như vậy có căn cứ khẳng định cháu Bùi Thị K A không phải là con đẻ của anh Vũ Văn H. Chị L nhận chịu trách nhiệm nuôi cháu A, không yêu cầu anh H cấp dưỡng do đó Hội đồng xét xử giao cháu Bùi Thị K A cho chị Bùi Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Vũ Văn H không phải cấp dưỡng. Chị L không yêu cầu Tòa án xác định cha đẻ cho cháu Bùi Thị K A nên không xem xét, nếu sau này các đương sự có tranh chấp về việc xác định cha cho con thì sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[5] Về tài sản và nghĩa vụ về tài sản: Quá trình giải quyết vụ án, chị Bùi Thị L xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nghĩa vụ về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Vũ Văn H không tham gia tố tụng, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không gửi cho Tòa án văn bản ý kiến về tài sản của vợ chồng nên không có căn cứ xem xét giải quyết. Nếu sau này anh H trở về và có tranh chấp về tài sản, nghĩa vụ về tài sản trong thời kỳ hôn nhân với chị Bùi Thị L thì sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị L phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị L và anh Vũ Văn H.

2. Về việc nuôi con:

2.1. Về con chung: Giao cháu Vũ Thị Khánh N, sinh ngày 03/4/2010 cho chị Bùi Thị L tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con

chung thành niên và có khả năng lao động tự lập hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị L không yêu cầu anh Vũ Văn H cấp dưỡng nuôi con cho chị. Anh Vũ Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về con riêng: Giao cháu Bùi Thị K A, sinh ngày 17/9/2020 (theo giấy chứng sinh là Bùi An K) cho chị Bùi Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động tự lập hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Vũ Văn H không phải cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Thị K A cho chị Bùi Thị L.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chị Bùi Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0006003 ngày 12/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu; chị Bùi Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã HĐ;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Phạm Trung Kiên**